

QUYẾT ĐỊNH

Về phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2007 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2007/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc bổ sung danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng thu, nộp

1. Tổ chức thu phí

- Đối với tổ chức: cơ quan thu phí là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: cơ quan thu phí là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường đối với nơi chưa thành lập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

2. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm và được cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm. Trừ trường hợp không thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm quy định tại điểm a khoản 3 Mục I Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2007 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

Điều 2. Mức thu

STT	DANH MỤC	MỨC THU (đồng/trường hợp)
1	Cung cấp thông tin cơ bản (Danh mục giao dịch bảo đảm, sao đơn yêu cầu đăng ký)	10.000
2	Cung cấp thông tin chi tiết (Văn bản tổng hợp thông tin về các giao dịch bảo đảm)	30.000

Điều 3. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, cơ quan thu phải nộp toàn bộ 100% vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục và tiểu mục tương ứng và phân cấp cho các cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

Điều 4. Hàng năm, căn cứ mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan thu phí lập dự toán thu, chi tiền phí chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước gửi cơ quan Tài chính đồng cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí dự toán kinh phí nhằm đảm bảo trang trải chi phí cho việc thu phí của đơn vị.

Cơ quan thu phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí thu được nêu trên đúng theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 về việc ban hành quy định quản lý thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ, các quy định theo Quyết định này và các văn bản khác có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và đăng báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tông